

Số: /TB-ĐHĐT-HĐTS

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Điểm trúng tuyển các ngành trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2026 Đợt bổ sung 2

Căn cứ Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng Giáo dục mầm non năm 2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-ĐHĐT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông báo số 8008/TB-ĐHĐT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Thông tin tuyển sinh dự kiến năm 2026 (hình thức đào tạo chính quy) và Thông tin tuyển sinh năm 2026 cập nhật ngày 12 tháng 6 năm 2026 (hình thức đào tạo chính quy);

Căn cứ Kế hoạch số 2803/KH-ĐHĐT ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc Triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 5118/TB-ĐHĐT-HĐTS ngày 21 tháng 8 năm 2026 về Nhận hồ sơ xét tuyển đợt bổ sung 2 và hồ sơ đăng ký xét tuyển được duyệt trên hệ thống của Trường Đại học Đồng Tháp.

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Đồng Tháp thống nhất điểm trúng tuyển theo các phương thức như sau:

1. Điểm trúng tuyển đối với 34 ngành/chương trình

Stt	Ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển			
			PT100	PT200	PT416	PT402
1	7140103	Công nghệ Giáo dục	19.7	23.87	290.92	701.47
2	7140201	Giáo dục Mầm non	23.55	X	354.23	870.15
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	24.26	X	366.55	901.45
4	7140204	Giáo dục Công dân	25.2	X	383.06	941.91
5	7140210	Sư phạm Tin học	24.15	X	364.61	896.65
6	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	24.8	X	376.08	925.02
7	7140246	Sư phạm Công nghệ	23.6	X	355.08	872.39
8	7220201	Ngôn ngữ Anh Có 03 chuyên ngành: - Biên-phiên dịch - Tiếng Anh kinh doanh - Tiếng Anh du lịch	21.95	25.81	327.03	798.08

Stt	Ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển			
			PT100	PT200	PT416	PT402
9	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc Có 02 chuyên ngành: - Ngôn ngữ Trung Quốc - Ngôn ngữ Trung - Anh	22.01	25.87	328.05	800.85
10	7229042	Quản lý văn hóa (Tổ chức sự kiện)	21.7	25.58	322.77	786.54
11	7310110	Quản lý kinh tế	17	21.63	250.15	618.96
12	7310403	Tâm lý học giáo dục	22.75	26.51	340.63	834.42
13	7310501	Địa lý học (Địa lý du lịch)	23.1	26.79	346.58	850.05
14	7310630	Việt Nam học (Hướng dẫn viên du lịch; Quản lý Nhà hàng và Khách sạn)	22.17	26.02	330.77	808.23
15	7320104	Truyền thông đa phương tiện	23	26.71	344.88	845.59
16	7340101	Quản trị kinh doanh Có 02 chuyên ngành: - Quản trị kinh doanh - Quản trị Marketing	17.7	22.22	261.36	627.86
17	7340120	Kinh doanh quốc tế	16	20.05	236.74	608.7
18	7340201	Tài chính - Ngân hàng Có 02 chuyên ngành: - Tài chính - Ngân hàng - Tài chính doanh nghiệp	18.5	22.83	272.86	654.44
19	7340301	Kế toán Có 02 chuyên ngành: - Kế toán - Kế toán doanh nghiệp	19.88	24.04	293.74	708.94
20	7340403	Quản lý công	20.76	24.76	307.42	745.27
21	7380101	Luật	21.7	25.58	322.77	786.54
22	7440301	Khoa học môi trường (Môi trường; An toàn sức khỏe môi trường)	15	18	225	600
23	7480201	Công nghệ thông tin	19.35	23.54	285.44	686.94
24	7480208	An ninh mạng	16.45	20.97	242.02	612.61
25	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19.3	23.49	284.65	684.87
26	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	20.55	24.59	304.16	736.61
27	7520215	Kỹ thuật điện, điện tử (Vi mạch bán dẫn)	21.21	25.12	314.44	763.92
28	7540101	Công nghệ thực phẩm	20.9	24.87	309.6	751.04
29	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	15	18	225	600
30	7620103	Khoa học đất (Công nghệ phân bón và sản xuất sạch)	15	18	225	600
31	7620302	Bệnh học thủy sản (Chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý sức khỏe thủy sản)	15	18	225	600
32	7760101	Công tác xã hội	22.5	26.31	336.38	823.25
33	7810302	Huấn luyện Thể thao	22.41	26.24	334.85	X
34	7850103	Quản lý đất đai	16	20.05	236.74	608.7

Ghi chú: PT100 viết tắt Phương thức 100 - Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026; PT200 viết tắt Phương thức 200 - Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ); PT416 viết tắt Phương thức 416 - Xét tuyển theo kết quả kỳ thi V-SAT năm 2026; PT402 viết tắt Phương thức 402 - Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2026 của ĐHQG TP.HCM

2. Chính sách ưu tiên (đối tượng và khu vực) trong tuyển sinh

2.1. Đối tượng hưởng ưu tiên:

- Thực hiện theo khoản 1, 2 Điều 7 của của Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT.
- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) 2025 và 2026.
- Thí sinh xem tại: <https://qao.dthu.edu.vn/post/id-1419>

2.2. Mức điểm cộng ưu tiên:

2.2.1. Đối với phương thức Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và phương thức Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2.0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm.

2.2.2. Đối với Phương thức Xét tuyển theo kết quả kỳ thi V-SAT năm 2026

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho KV1 là 11,25 điểm, KV2-NT là 7,5 điểm, KV2 là 3,75 điểm; KV3 không được tính điểm ưu tiên.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 30 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 15 điểm.

2.2.3. Đối với Phương thức Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2026 của ĐHQG TP.HCM

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho KV1 là 30 điểm, KV2-NT là 20 điểm, KV2 là 10 điểm; KV3 không được tính điểm ưu tiên.

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 80 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 40 điểm.

2.3. Cách tính điểm ưu tiên đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT và phương thức xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Tổng điểm ưu tiên được xác định theo mục 2.2.1}$

2.4. Cách tính điểm ưu tiên đối với phương thức xét tuyển theo kết quả kỳ thi V-SAT năm 2026

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 337,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 150 và tổng điểm 3 môn tối đa là 450) được xác định theo công thức sau:

$\text{Điểm ưu tiên} = [(450 - \text{Tổng điểm đạt được})/112,5] \times \text{Tổng điểm ưu tiên được xác định theo mục 2.2.2}$
--

2.5. Cách tính điểm ưu tiên đối với phương thức Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2026 của ĐHQG TP.HCM

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 900 trở lên được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(1200 - \text{Tổng điểm đạt được})/300] \times \text{Tổng điểm ưu tiên được xác định theo mục 2.2.3}$$

3. Cách tính điểm xét tuyển

(1) Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026: là tổng điểm các môn thi (thang điểm 10) của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (Điều 7, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = [(Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm Môn 3)] (làm tròn đến hai chữ số thập phân) + điểm ưu tiên (xem mục 2.2. và mục 2.3.).

(2) Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ): là tổng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của 03 môn học theo tổ hợp xét tuyển (thang điểm 30); cộng với Điểm cộng thành tích; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (Điều 7, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm cộng thành tích) (làm tròn đến hai chữ số thập phân) + điểm ưu tiên (xem mục 2.2. và mục 2.3.).

(3) Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả kỳ thi V-SAT năm 2026: là tổng điểm các môn thi V-SAT (thang điểm 150) của tổ hợp xét tuyển ứng với ngành do thí sinh đăng ký hoặc kết với điểm thi năng khiếu do Trường ĐHQG TP.HCM tổ chức có điểm từ 6,0 trở lên; cộng với Điểm cộng thành tích; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (Điều 7, Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT) và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Đối với dùng điểm các môn thi V-SAT (thang điểm 150) của tổ hợp xét tuyển:

Điểm xét tuyển = (VS1 + VS2 + VS3 + (Điểm cộng thành tích x 15)) (làm tròn đến hai chữ số thập phân) + điểm ưu tiên (xem mục 2.2. và mục 2.3.).

- Đối với dùng điểm các môn thi V-SAT (thang điểm 150) và kết hợp với điểm thi năng khiếu của tổ hợp xét tuyển:

+ Tổ hợp có 01 môn năng khiếu:

Điểm xét tuyển = (VS1 + VS2 + (NK2 x 15) + (Điểm cộng thành tích x 15)) (làm tròn đến hai chữ số thập phân) + điểm ưu tiên (xem mục 2.2. và mục 2.3.).

+ Tổ hợp có 2 môn năng khiếu:

Điểm xét tuyển = (VS1 + (NK1 x 15) + (NK2 x 15) + (Điểm cộng thành tích x 15)) (làm tròn đến hai chữ số thập phân) + điểm ưu tiên (xem mục 2.2. và mục 2.3.).

(4) Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2026 của ĐHQG TP.HCM:

Điểm xét tuyển = Điểm ĐGNL + điểm ưu tiên (xem mục 2.2.).

4. Nguyên tắc xét tuyển chung và cách tính điểm trúng tuyển

4.1. Nguyên tắc xét tuyển chung

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của phương thức xét tuyển tương ứng (xem tại <https://tuyensinh.dthu.edu.vn/thong-bao-nguong-bao-dam-chat-luong-dau-vao-dai-hoc-cao-dang-chinh-quy-theo-phuong-thuc-ket-qua-thi-tot-nghiep-thpt-nam-2026-va-cac-dieu-kien-dang-ky-072818.html>).

Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học khác nhau; nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất; Các chương trình đào tạo giáo viên chỉ xét tuyển thí sinh đăng ký ở các nguyện vọng có thứ tự từ 01 đến 05.

- Đối với mỗi nguyện vọng, Trường sẽ xét tất cả các phương thức mà Trường sử dụng cho ngành đã đăng ký (với điều kiện thí sinh phải có điểm các Phương thức xét đó trên hệ thống Bộ GD&ĐT hoặc Hệ thống Trường ĐHQG TP.HCM đối với các hồ sơ bổ sung điều kiện được Duyệt). Các phương thức được xét theo thứ tự ưu tiên do trường quy định, cụ thể theo thứ tự: kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026, kết quả học tập cấp THPT (học bạ), tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, kết quả kỳ thi V-SAT năm 2026, kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2026 của ĐHQG TP.HCM. Nếu thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo bất kỳ phương thức nào thì sẽ được xác nhận trúng tuyển vào ngành đó.

- Trong từng phương thức, phần mềm lần lượt xét qua các tổ hợp môn (nếu có) của thí sinh. Đối với mỗi phương thức xét tuyển, điểm xét tuyển/điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp môn (nếu có) trong cùng 01 ngành là bằng nhau và được xác định theo ngành.

- Tất cả thí sinh đăng ký vào cùng một ngành đều được xét bình đẳng theo điểm xét tuyển, không phân biệt là nguyện vọng mấy. Người có điểm cao hơn sẽ được xét trúng tuyển trước. Điểm chuẩn trúng tuyển là điểm của thí sinh cuối cùng đủ điều kiện vào ngành đó, sau khi đã quy đổi tương đương giữa tổ hợp tối ưu của phương thức tương ứng.

- Thí sinh chỉ cần đăng ký ngành, không cần chọn tổ hợp hay phương thức khi khai báo nguyện vọng. Thí sinh phải gửi về cho Trường các loại kết quả tham gia xét tuyển hoặc làm điều kiện.

- Đối với những ngành có chuyên ngành, sau khi trúng tuyển và nhập học theo ngành, thí sinh được chọn chuyên ngành theo học.

4.2. Cách tính điểm trúng tuyển

Thí sinh trúng tuyển nếu có **Điểm xét tuyển** bằng hoặc lớn hơn **Điểm trúng tuyển** và đảm bảo tiêu chí phụ khi xét tuyển (**xem mục 1**) của ngành tương ứng. Thí sinh được xét trúng tuyển 01 nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất trong số những nguyện vọng đủ Điểm trúng tuyển.

5. Tra cứu kết quả xét tuyển:

Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại địa chỉ:

<https://qao.dthu.edu.vn/tuyen-sinh/ket-qua-xet-tuyen>

Lưu ý: Nếu trạng thái xét tuyển ghi **“Trúng tuyển đợt bổ sung 2”** thì thí sinh đã trúng tuyển chính thức và ghi lại Mã hồ sơ để thực hiện Mục 6.1.



6. Thí sinh trúng tuyển cần phải thực hiện

6.1. Thực hiện **trực tuyến** từ 04/9 đến 17 giờ 00 ngày 9/9/2026

Bước 1 - Truy cập <https://sinhvien.dthu.edu.vn/nhap-hoc-truc-tuyen.html>

Bước 2 - Thí sinh cần thực hiện thanh toán trực tuyến các khoản thu đầu năm theo hướng dẫn tại **mục 7.2** hướng dẫn của **Phụ lục 2**. Sinh viên sẽ được cấp **mã số sinh viên và mật khẩu** đăng nhập hệ thống thông tin của Trường qua email đã đăng ký.

Phụ lục 2



- Các khoản thu phí nhập học đầu năm:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung thu	Ngành ngoài sư phạm	Ngành sư phạm
1	Bảo hiểm y tế	683.100 đ	683.100 đ
2	Bảo hiểm toàn diện	180.000 đ	180.000 đ
3	Tài liệu điện tử	101.900 đ	101.900 đ
4	Học phí (<i>tạm thu Học kỳ I</i>)	10.000.000 đ	0 đ
	Tổng cộng	10.965.000 đ	965.000 đ

Ghi chú:

- Mức tạm thu học phí học kỳ I đối với các ngành ngoài sư phạm được xác định theo mức thu học phí bình quân của các ngành đào tạo ngoài sư phạm, căn cứ Quyết định số 4320/QĐ-ĐHĐT ngày 29/7/2026 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành mức thu học phí đối với các ngành, trình độ và hình thức đào tạo áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2026 trở về trước.

- Bảo hiểm y tế là khoản thu bắt buộc, thời hạn sử dụng 15 tháng, từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/12/2027.

- Đối với sinh viên đã có thẻ bảo hiểm y tế còn giá trị sử dụng theo quy định, Nhà trường sẽ hướng dẫn nộp minh chứng để đối chiếu và thực hiện hoàn trả khoản tiền bảo hiểm y tế đã thu sau khi hoàn tất thủ tục nhập học.

Phụ lục 3

Bước 3 - Thí sinh sử dụng mã số sinh viên (*mật khẩu là mã số sinh viên*) được cấp đăng nhập vào hệ thống thông tin <https://sinhvien.dthu.edu.vn/>. Sau khi đăng nhập, thí sinh thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin theo hướng dẫn tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Thông báo này để in Lý lịch sinh viên.



6.2. Thực hiện *trực tiếp* từ 8/9 đến 17 giờ 00 ngày 9/9/2026

Thí sinh đến nhập học trực tiếp tại **Ban Tư vấn sinh viên**, tầng trệt nhà H1, Trường Đại học Đồng Tháp. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không tiếp nhận.

6.3. Hồ sơ nhập học

STT	Tên hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2026 (<i>đối với thí sinh có tham gia thi tốt nghiệp THPT năm 2026</i>)	<i>Bản chính (nộp để nhận giấy báo trúng tuyển)</i>
2	Giấy báo trúng tuyển (<i>Sinh viên in theo mục 1.5, Phụ lục 2</i>)	<i>Bản chính nhận tại trường lúc nhập học</i>
3	Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT	<i>02 bản sao chứng thực</i>
4	Học bạ trung học phổ thông	<i>01 bản sao chứng thực</i>
5	Giấy khai sinh	<i>01 bản sao</i>
6	Căn cước/ Căn cước công dân	<i>02 bản sao</i>
7	Lý lịch sinh viên (<i>In từ hệ thống theo hướng dẫn Phụ lục 3</i>)	<i>Có xác nhận của chính quyền địa phương</i>

STT	Tên hồ sơ	Ghi chú
8	Giấy chứng nhận sức khỏe	Trung tâm Y tế khu vực trở lên cấp
9	02 ảnh thẻ 3x4 (đồng thời tải file ảnh lên Hệ thống thông tin của Trường theo hướng dẫn tại mục 2.1, Phụ lục 3)	Ảnh chụp trong thời gian không quá 06
10	Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu theo quy định (nếu có)
11	Hồ sơ chuyển sinh hoạt Đoàn, Đảng	Nộp đối với thí sinh là đoàn viên, đảng viên (nếu có).
12	Quyết định cử đi học của cơ quan, đơn vị (đối với thí sinh là viên chức hoặc cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang được cử đi học)	Nộp đối với các trường hợp thuộc diện được cử đi học (nếu có).

6.4. Thông tin liên hệ: Mọi chi tiết liên quan đến hướng dẫn hồ sơ nhập học, thí sinh vui lòng liên hệ số điện thoại bên dưới để được hỗ trợ:

- Ban Tư vấn sinh viên: 0277 3995599
- Phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên: 0277 3881714

7. Giải đáp thắc mắc:

- Mọi thông tin chi tiết liên quan đến **kết quả xét tuyển**, thí sinh vui lòng liên hệ Phòng Bảo đảm chất lượng (Điện thoại: 0277.3882258) để được giải đáp

- Mọi thông tin chi tiết liên quan đến **hướng dẫn nộp hồ sơ nhập học**, thí sinh vui lòng liên hệ Phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên (Điện thoại 0277.3995599 – 0277.3881714) để được giải đáp.

- Địa chỉ: số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
- Email: tuyensinh@dtth.edu.vn
- Facebook: www.facebook.com/dongthapuni

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các đơn vị trong trường;
- Website: tuyensinh.dtth.edu.vn;
- Lưu: VT, BDCL, T.



TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG
Trương Tấn Đạt